

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CÔNG BỐ MỚI LĨNH VỰC
CHỨNG THỰC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG (06 TT)							
01	Cấp bản sao từ sổ gốc 2.000908	Một phần	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.	Bộ phận Một cửa của cơ quan, tổ chức	Không	Cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc	Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. Quyết định số 86/QĐ-

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
								BTP ngày 14/01/2025 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
02	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Một phần	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu	Bộ phận Một cửa cấp xã, cấp huyện, Tổ chức hành nghề công chứng.	Tại Phòng Tư pháp, Tổ chức hành nghề công chứng: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí	UBND cấp xã; Phòng Tư pháp; Tổ chức hành nghề công chứng	Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	2.000815		câu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho		được tính theo trang của bản chính;			<p>Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;</p> <p>Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức</p>

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			người yêu cầu chứng thực.					thu, chế độ, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;
03	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được) 2.000884	Một phần	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Bộ phận Một cửa cấp huyện, Tổ chức hành nghề công chứng.	Tại UBND cấp xã, Phòng Tư pháp, Tổ chức hành nghề công chứng: 10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).	UBND cấp xã, Phòng Tư pháp, Tổ chức hành nghề công chứng	Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.
04	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch 2.000913	Một phần	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp xã, cấp huyện	Phí: 30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	UBND cấp xã, Phòng Tư pháp	Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính công	Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.				ích	sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
05	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch 2.000927	Một phần	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ,	Bộ phận Một cửa cấp xã, cấp huyện	Phí: 25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	UBND cấp xã, Phòng Tư pháp	Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.					Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
06	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực 2.000942	Một phần	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Bộ phận Một cửa cấp xã, cấp huyện	Phí: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	UBND cấp xã, Phòng Tư pháp	Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
								lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (04 TTHC)							
01	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp 2.001008	Một phần	Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Bộ phận một cửa cấp huyện	Phí: 10.000 đồng/trường hợp.	Phòng Tư pháp	Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
02	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản 2.001044	Một phần	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Bộ phận một cửa cấp huyện	Phí: 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	Phòng Tư pháp	Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
03	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản 2.001050		Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có	Bộ phận một cửa cấp huyện	Phí: 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	Phòng Tư pháp	Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực					
04	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản 2.001052	Một phần	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Bộ phận một cửa cấp huyện	Phí: 50.000 đồng/văn bản.	Phòng Tư pháp	Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
01	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng	Một phần	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài	Bộ phận một cửa cấp xã	Phí: 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	đất, nhà ở 2.001035		hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực				Việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất. Việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến nhà ở được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhà.	chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế
02	Chứng thực di chúc	Một phần	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ	Bộ phận một cửa cấp xã	50.000 đồng/hợp	Ủy ban nhân dân	Nộp hồ sơ trực tiếp tại	

STT	Tên, mã số TTHC	Mức độ cung cấp DVC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	2.001019		ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực		đồng, giao dịch	cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
03	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản 2.001016	Một phần		Bộ phận một cửa cấp xã	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã	
04	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở 2.001406	Một phần		Bộ phận một cửa cấp xã	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã	
05	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở 2.001009			Bộ phận một cửa cấp xã	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã	

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp bản sao từ sổ gốc

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày x 08 giờ = 08 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	04 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

2. Tên thủ tục hành chính: Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	12 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

3. Tên thủ tục hành chính: Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày x 08 giờ = 08 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	04 giờ

		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

4. Tên thủ tục hành chính: Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày x 08 giờ = 08 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	04 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

5. Tên thủ tục hành chính: Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
 Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày x 08 giờ = 08 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	04 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

6. Tên thủ tục hành chính: Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
 Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày x 08 giờ = 08 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	04 giờ

		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

7. Tên thủ tục hành chính: Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 01 ngày x 08 giờ = 08 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	04 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

--	--	--	--	--

8. Tên thủ tục hành chính: Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản
 Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	12 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

9. Tên thủ tục hành chính: Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản
 Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ

<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	12 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

10. Tên thủ tục hành chính: Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	12 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

--	--	--	--	--

11. Tên thủ tục hành chính: Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	12 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

12. Tên thủ tục hành chính: Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả;	04 giờ

			- Chuyên hồ sơ.	
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	12 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

13. Tên thủ tục hành chính: Chứng thực di chúc

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyên hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	12 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	

<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	
---------------	-----------------	-----------	-------------------------------------	--

14. Tên thủ tục hành chính: Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	12 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

15. Tên thủ tục hành chính: Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
-----------------------	-------------------------	------------------------	--------------------------	--------------------

<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	12 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

16. Tên thủ tục hành chính: Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	12 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Cơ quan	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Công chức	- Đóng dấu (nếu có);	

			- Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	